

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2022/HS-PT**

Ngày: 24 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Diệp**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Quân**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **98/2022/HS-PT** ngày 16 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo **Huỳnh Thị Thu L.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **18/2022/HS-ST** ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Thị Thu L.**, sinh năm 1969, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, thôn Thanh Ly 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh P** (đã chết) và bà **Mai Thị Đ** (đã chết); bị cáo có chồng là **Phan Công B**, sinh năm 1968 và có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/11/2021, **Huỳnh Thị Thu L** đi đến quầy tạp hóa Cô H: Địa chỉ: Tổ 11, thôn Thanh Ly 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam do bà **Lê Thị Tr** làm chủ để mua gia vị về nấu bún. Khi **Huỳnh Thị Thu L** đến quầy tạp hóa thì có bà **Phan Thị H** bán cho bà **Lan**. Trong lúc đợi bà **H** đi lấy hàng để bán cho mình, **Lan** nhìn thấy tủ đựng tiền của quầy tạp hóa không khóa nên

này sinh ý định lấy trộm tiền trong tủ để tiêu xài. Huỳnh Thị Thu L lén lút đi lại tủ đựng tiền của quầy tạp hóa lấy 01 xấp tiền bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi ra phía trước quầy tạp hóa đứng đợi bà H đem gia vị ra bán cho mình. Một lúc sau, bà H đem gia vị ra, Huỳnh Thị Thu L trả tiền mua gia vị cho bà H rồi về nhà. Sau khi về đến nhà, Lan đếm được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bà Tr kiểm tra tiền của quầy tạp hóa thì phát hiện bị mất 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bà Tr kiểm tra camera trong quầy thì nhìn thấy Huỳnh Thị Thu L có đi lại vị trí tủ đựng tiền. Nghi ngờ Lan lấy trộm tiền, bà Tr đến nhà hỏi thì Huỳnh Thị Thu L thừa nhận đã lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bà Tr và trả lại cho bà Tr 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã lấy trộm gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Bà Tr trình bày sự việc đến công an xã B, huyện T để giải quyết.

Trong quá trình điều tra, bà Lê Thị Tr khai ngoài lần bị mất trộm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngày 10/11/2021, bà Tr còn bị mất số tiền khoảng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) vào các ngày trước đó và qua kiểm tra camera thì bà Tr phát hiện Huỳnh Thị Thu L có đến khu vực tủ đựng tiền của quầy tạp hóa. Tuy nhiên, Huỳnh Thị Thu L chỉ thừa nhận với thủ đoạn như trên Lan còn thực hiện 08 lần trộm cắp khác với tổng số tiền 1.170.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) tại quầy tạp hóa cô H, cụ thể:

- Từ ngày 02/11/2021 đến ngày 06/11/2021, Huỳnh Thị Thu L đã trộm cắp mỗi ngày 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Ngày 07/11/2021, Huỳnh Thị Thu L trộm cắp 200.000 nghìn đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/11/2021, Huỳnh Thị Thu L trộm cắp 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Ngày 09/11/2021, Huỳnh Thị Thu L trộm cắp 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **18/2022/HS-ST** ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Thu L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm d, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Thu L 06** (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 12/4/2022, bị cáo Huỳnh Thị Thu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo, vì là lao động chính, nuôi mẹ già, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thị Thu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét số tiền 1.170.000 đồng mà bị cáo Lan trộm cắp của bà Tr mà chỉ quy kết số tiền bị cáo Lan chiếm đoạt 10.000.000 đồng là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Thu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Thu L khai nhận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/11/2021, bị cáo đi đến quây tạp hóa Cô H tại tổ 11, thôn Thanh Ly 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam do bà Lê Thị Tr làm chủ để mua gia vị về nấu bún. Lợi dụng lúc bà H là mẹ bà Tr bán đồ cho bị cáo, bị cáo đã lén lút đi lại túm đưng tiền của quây tạp hóa lấy trộm 01 xấp tiền 10.000.000 đồng bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi ra phía trước quây tạp hóa đứng đợi bà H đem gia vị ra bán cho mình. Ngoài ra, từ ngày 02/11/2021 đến ngày 09/11/2021, bị cáo còn nhiều lần trộm cắp tiền tại quây tạp hóa Cô H với tổng số tiền là 1.170.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Thị Thu L đã có hành vi lén lút chiếm của bị hại số tiền 11.170.000 đồng nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Huỳnh Thị Thu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu L 06 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do bị cáo không hiểu biết pháp luật nên không cung cấp cho Tòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện đang nuôi chị ruột bị tâm thần, mẹ già đau yếu, bản thân là lao động chính; đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của HĐTPTANDTC thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, giữ nguyên mức án 06 tháng tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Cấp sơ thẩm không xác định số tiền 1.170.000 đồng bị cáo Lan trộm cắp của bà Tr, mà chỉ quy kết số tiền 10.000.000 đồng là thiếu sót, tuy nhiên thiếu sót trên không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, cấp phúc thẩm xác định số tiền trộm cắp trong vụ án này là 11.170.000 đồng.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Thị Thu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thu L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thu L 06** (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/6/2022). Giao bị cáo Huỳnh Thị Thu L cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Bị cáo Huỳnh Thị Thu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2022).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Liêm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

